

Bản án số: 60/2020/HS-ST

Ngày: 15-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Minh.

Bà Vũ Thị Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Văn H; sinh năm: 1967 tại tỉnh Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 80 đường Chánh Hưng, Phường 9, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề ngH: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: /(không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Quan (chết) và bà: Nguyễn Thị Ba (chết); tiền án: 01 (ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 52/2017/HSST); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/10/1997 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 331/HSST, ngày 19/01/1999 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 26/HSST, ngày 14/11/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 127/HSST, ngày 03/11/2010 bị Tòa án

nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 169/HSST, ngày 31/3/2014 bị Công an Quận 5 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC; bị giữ ngày: 13/3/2020.

2/Nguyễn Văn D; sinh năm: 1963 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 3, thôn Hòa Bình, xã Nghĩa Hòa, huyện Tư Nghĩa, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trí (chết) và bà: Lê Thị Tới; vợ: Nguyễn Thị Sơn và 01 con sinh năm 1992; tiền án: 02 (ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Bản án số 52/2017/HSST, ngày 09/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 75/2018/HSPT); tiền sự: Không; nhân thân: Không tốt; bị giữ ngày: 13/3/2020.

(Các bị cáo có mặt).

- Bị hại:

Ông Nguyễn Văn L – Sinh năm: 1948 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Điền, xã Long Phước, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Võ Văn T – Sinh năm: 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Minh Tân A, xã Minh Thuận, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

2/ Ông Tô Việt T (vắng mặt).

Địa chỉ: đường K, Phường N, Quận H, TP.HCM.

3/ Công ty Cổ phần xây dựng Trúc P (vắng mặt).

Địa chỉ: đường H, Phường S, quận B, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 02 giờ 00 phút ngày 12/3/2020, Nguyễn Văn H đang dựng xe mô tô biển số 68L1-043.31 tại lề đường vòng xoay Nguyễn Tri Phương thì gặp Nguyễn Văn D. H rủ D cùng đi trộm cắp tài sản và D đồng ý. D điều khiển xe mô tô biển số 53P2-7312 chở H đến công trình xây dựng tại Y12C đường Hồng Lĩnh, Phường 15, Quận 10 (do Công ty CPXD Trúc P quản lý và thi công). Lúc

này, D ngồi trên xe đứng trước nhà số TT24 đường Tam Đảo, Phường 15, Quận 10 để canh giới, còn H đi vào bên trong công trình để trộm cắp tài sản. Khi vào bên trong, H nhìn thấy ông Nguyễn Văn L (bảo vệ công trình) đang nằm ngủ, phía sau ông Ly có một nhà tôn dựng tạm không khóa cửa, bên trong có nhiều dụng cụ, máy móc xây dựng. H đi vào lấy 01 máy hàn kim loại đi ra giấu trong bụi cây ngay bờ tường nhà TT24 Tam Đảo, lúc này D vẫn đang đứng trước nhà trên cảnh giới. H tiếp tục đi vào bên trong lấy 01 máy đục bê tông mang ra bụi cây giấu. Lần thứ ba, H mang ra 01 máy đục bê tông mang ra bụi cây giấu. Lúc này, H nói D lấy tờ báo đập 03 máy vừa lấy được để tránh bị phát hiện. Đến lần thứ tư, H vào lấy 01 máy hàn kim loại và 01 máy khoan đi ra thì nhìn thấy Công an Phường 15, Quận 10 đang kiểm tra hành chính đối với D nên H chạy ngược lại mang 02 máy trên giấu ở bờ tường nhà số TT24 Tam Đảo. Sau đó, H bắt xe ôm về chung cư trên đường Nguyễn Trãi, Quận 5 lấy xe mô tô biển số 68L1-043.31 quay lại nơi cất giấu tài sản tại công trình xây dựng để lấy tài sản. Khi chạy đến giao lộ Tam Đảo – Hương Giang thì nhìn thấy Công an Phường 15, Quận 10 nên quay xe chạy. Lúc này, Công an Phường 15, Quận 10 phát hiện H nên đuổi theo kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Riêng Nguyễn Văn D, sau khi Công an Phường 15, Quận 10 kiểm tra hành chính thì tự ý bỏ về. Đến khoảng 09 giờ ngày 12/3/2020, Công an Phường 15, Quận 10 mời D về làm việc. Công an Phường 15, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra, làm rõ.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 02 máy đục hiệu Suka, 02 máy hàn điện mini hiệu Forton ARC-200I/200A và Sanda MMA200I và 01 máy khoan hiệu Makita HP2051. Tại Kết luận định giá tài sản số 194/KL-ĐGTS ngày 23/3/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 10 kết luận các tài sản trên có tổng trị giá là 7.400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã trả lại tài sản cho phía bị hại.

Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn D và sau đó quyết định khởi tố, điều tra về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn H khai nhận hành vi như trên.

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 68L1-043.01. Qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là anh Võ Văn T. Năm 2017, anh Thừa bán chiếc xe trên cho một người bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng không làm giấy tờ mua bán. Nguyễn Văn H khai năm 2018 mua xe của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại trước bệnh viện Phạm Ngọc Thạch.

Ngày 12/3/2020, H điều khiển xe quay lại công trình xây dựng để lấy tài sản thì bị bắt; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 53P2-7312. Qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là ông Tô Việt T. Ngày 24/10/2011, ông Thanh bán chiếc xe trên cho Nguyễn Văn D và có làm hợp đồng mua bán. Ngày 12/3/2020, D điều khiển xe chở H cùng đi trộm cắp tài sản; hiện Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại Cáo trạng truy tố số 61/CT-VKS ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Nguyễn Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Văn D về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, nêu lên những tình tiết tang nặng trách nhiệm hình sự (tái phạm), giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại); đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điểm g khoản 2 Điều 173; Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Nguyễn Văn D: Từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Đề nghị xử lý trách nhiệm và các biện pháp tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của các bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình; qua lời khai nhận của các bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D thống nhất ý chí hành động thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại với giá trị là 7.400.000 đồng, nên bị cáo Nguyễn Văn H bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn D: Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, ngày 09/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo đã bị kết án về tội phạm thuộc trường hợp tái phạm, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị truy tố và

xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Các hành vi của các bị cáo là phạm tội mang tính liên tục, nên không tính là phạm tội nhiều lần, mà tính tổng giá trị tài sản của các lần chiếm đoạt để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Trong vụ án này, bị cáo H giữ vai trò tích cực nhất: Là người khởi xướng, trực tiếp chiếm đoạt tài sản; bị cáo D là đồng phạm giúp sức có vai trò vai thứ yếu hơn; ngoài ra, bản thân bị cáo H có quá trình nhân thân không tốt: Ngày 14/10/1997 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 331/HSST, ngày 19/01/1999 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số 26/HSST, ngày 14/11/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai xử phạt 14 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 127/HSST, ngày 03/11/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 169/HSST, ngày 31/3/2014 bị Công an Quận 5 xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC (đã xóa án tích, tiền sự). Do vậy hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; đồng thời căn cứ vào khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), phạt bổ sung tương ứng đối với từng bị cáo một khoản tiền, nộp ngân sách Nhà nước.

Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo H: Ngày 22/6/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 11 xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 52/2017/HSST; bị cáo đã bị kết án về tội phạm ít nghiêm trọng do cố ý, nhưng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý, hành vi này là tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo (nhưng chưa thật sự ăn năn hối cải), phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Không có gì để Tòa giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 68L1-043.01 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVES, màu sơn: Xám bạc, dung tích xi lanh: 109, số khung: RLHJC431XAY066663, số máy: JC43E - 1286919), qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là anh Võ Văn T. Năm 2017, anh Thừa bán chiếc xe trên cho một người bạn (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng không làm giấy tờ mua bán. Nguyễn Văn H khai năm 2018 mua xe của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại trước bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, sau đó sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 53P2-7312 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: DREAM, số loại:/, màu sơn: Tím, dung tích xi lanh: 97, số khung: C100M – O03864, số máy: C100ME – O 3864). Qua xác minh được biết người đứng tên chủ sở hữu là ông Tô Việt T. Ngày 24/10/2011, ông Thanh bán chiếc xe trên cho Nguyễn Văn D và có làm hợp đồng mua bán, sau đó sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; vậy căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; khoản 1 Điều 53; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo H 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 53; điểm g khoản 2, 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn D;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

Phạt bổ sung bị cáo D 5.000.000 (năm triệu) đồng, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo với thời hạn 12 tháng đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S biển số 68L1-043.01 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: HONDA, số loại: WAVES, màu sơn: Xám bạc, dung tích xi lanh: 109, số khung: RLHJC431XAY066663, số máy: JC43E - 1286919), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận, trong thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 53P2-7312 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: DREAM, số loại:/, màu sơn: Tím, dung tích xi lanh: 97, số khung: C100M – O03864, số máy: C100ME – O 3864).

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2020 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (3)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (6)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Triệu Luật